TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP
PHÂN HIỆU ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ - TIN HỌC
KHÓA 62 NĂM HỌC 2019 - 2020

Ngày	Buổi	Môn thi	Lớp	Số SV	Thời gian thi		Cán bộ coi thi					Phòng thi		Ghi chú
					TG bắt đầu	TG kết thúc	IT Tin học &NN	Khoa TN&MT	Khoa kinh tế	Khoa Lâm học	Khoa nông học			
28/11/2020	Sang	Tin học	K62	24	7g30	9g30	1	1				1	TH02	
29/11/2020	Sang	Tiếng anh (10LIC)	K62_QLTNR+ K64B2_LT_QLTNR_CQ	24	07g30	09g30	1			1		1	501 G1	
			K62_QLDD+LS	31	07g30	09g30	1				1	2	502 G1	
			K62_CBLS+CNSH	20	07g30	09g30	1	1				3	504 G1	
			K62_QTKD	22	07g30	09g30	1				1	4	505 G1	
			K62_QLTN&MT	26	07g30	09g30	1				1	5	601 G1	
			K62A_Thu Y	28	07g30	09g30	1		1			6	602 G1	
			K62_KT	20	07g30	09g30	1			1		7	603 G1	
			K62_BVTV	19	07g30	09g30	1		1			8	604 G1	
			K62B_Thu Y+K9B2_LT_QLTNR_CQ	23	07g30	09g30	1	1				9	702 G1	
				23	07g30	09g30			1	1		10	703 G1	

Đồng Nai ngày 16 tháng 11 năm 2020
TL. GIÁM ĐỐC
KT. Trưởng phòng đào tạo
Phó trưởng phòng

Nguyễn Kim Hậu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP
PHÂN HIỆU TẠI TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI

Chuẩn đầu ra Tiếng anh đợt tháng 11 năm 2020

Ngày thi: 29/11/2020 Thi tại : 501. G1

Ca thi: Ca 1 (07:30 - 09:30) Phòng số: 1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	1	17562021101723	Nguyễn Ngọc Đảm	K62 QLTNR					
2	2	175620211004	Lê Tấn Đạt	K62 QLTNR					
3	3	175620211011	Nguyễn Tiến Đạt	K62 QLTNR					
4	4	175620211002	Tô Bá Đạt	K62 QLTNR					
5	5	175620211012	Nguyễn Nhật Anh Đức	K62_QLTNR					
6	6	175620211022	Mấu Xuân Hải	K62_QLTNR					
7	7	175620211001	Trần Đức Hoàng	K62_QLTNR					
8	8	175620211005	Dương Đình Huy	K62_QLTNR					
9	9	175620211014	Đỗ Đăng Khoa	K62_QLTNR					
10	10	175620211010	Võ Chí Linh	K62_QLTNR					
11	11	175620211015	Trần Hoàng Long	K62 QLTNR					
12	12	175620211020	Nguyễn Tiến Minh	K62_QLTNR					
13	13	175620211024	Đoàn Văn Sáu	K62_QLTNR					
14	14	145620211076	Đinh Quốc Thạch	K62_QLTNR					
15	15	175620211016	Nguyễn Việt Thanh	K62 QLTNR					
16	16	175620211013	Nguyễn Ngọc Thành	K62 QLTNR					
17	17	175620211021	Triệu Văn Thành	K62_QLTNR					
18	18	175620211003	Hồ Minh Thắng	K62_QLTNR					
19	19	175620211023	H' Bảo Yến	K62_QLTNR					
20	20	19B620211145	Bùi Thanh Bình	K62[illegible]					
21	21	19B620211147	Nguyễn Thanh Đô	K62[illegible]					
22	22	19B620211179	Nguyễn Văn Bảo	K62[illegible]					
23	23	19B620211146	Phạm Duy Đạt	K62[illegible]					
24	24	19B620211148	Cao Danh Quốc	K62[illegible]					

Số bài thi Số tờ giấy thi . Số biên bản vi phạm:

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Cán bộ ghép phách

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP
PHÂN HIỆU TẠI TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI

Chuẩn đầu ra Tiếng anh đợt tháng 11 năm 2020

Ngày thi 29/11/2020 Thi tại . 502 G1

Ca thi Ca 1 (07 30 - 09:30) Phòng số 2

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	25	175850103018	Ngô Thị Thuỳ An	K62 QLDD					
2	26	175850103007	Nguyễn Đức An	K62 QLDD					
3	27	175850103014	Hà Minh Chi	K62 QLDD					
4	28	175850103008	Trần Bảo Diệp	K62 QLDD					
5	29	175850103036	Nguyễn Quốc Huy	K62-QLDD					
6	30	175850103024	Bùi Minh Kiên	K62 QLDD					
7	31	175850103006	Đặng Thị Hiếu Kiên	K62 QLDD					
8	32	175850103026	Hà Thanh Liêm	K62 QLDD					
9	33	175850103031	Nguyễn Hồng Loan	K62 QLDD					
10	34	175850103005	Trần Thanh Mai	K62-QLDD					
11	35	175850103016	Vũ Hoàng Mạnh	K62-QLDD					
12	36	175850103004	Trần Không Minh	K62 QLDD					
13	37	175850103002	Nguyễn Công Nam	K62-QLDD					
14	38	175850103028	Lê Ngọc Kim Ngân	K62 QLDD					
15	39	175850103022	Thái Hiếu Phong	K62 QLDD					
16	40	175850103015	Nguyễn Trần Xuân Phú	K62 QLDD					
17	41	175850103010	Trương Thị Như Quỳnh	K62 QLDD					
18	42	175850103019	Liêng Hot Ha Sao	K62 QLDD					
19	43	175850103021	Liêng Jrang Ha Săm Sung	K62 QLDD					
20	44	175850103035	Nguyễn Chí Thanh	K62 QLDD					
21	45	175850103025	Nguyễn Thị Thu Thảo	K62 QLDD					
22	46	175850103012	Nguyễn Minh Thông	K62 QLDD					
23	47	175850103017	Hà Văn Toàn	K62 QLDD					
24	48	175850103013	Lê Văn Tu	K62-QLDD					
25	49	175850103030	Đông Anh Tuấn	K62-QLDD					
26	50	175620205009	Trương Văn Tuấn	K62 LS					
27	51	175620205001	Đinh Nghiêm Văn Đức	K62 LS					
28	52	175620205006	Hà Hữu Tuấn	K62 LS					

29	53	175620205008	Lại Minh Hiếu	K62_LS					
30	54	175620205002	Ngô Đình Kiên	K62_LS					
31	55	175620205005	Trần Thiên Phu	K62_LS					

Số bài thi . Số tờ giấy thi . Số biên bản vi phạm.

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Cán bộ ghép phách

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP
PHÂN HIỆU TẠI TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI

Chuẩn đầu ra Tiếng anh đợt tháng 11 năm 2020

Ngày thi. 29/11/2020 Thi tại 504 G1

Ca thi. Ca 1 (07 30 - 09.30) Phòng số 3

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	56	175540301007	Hoàng Công Xuân Bắc	K62 CBLS					
2	57	175210405002	Mai Đức Canh	K62 CBLS					
3	58	175540301004	Dương Công Đức	K62 CBLS					
4	59	175210405005	Vũ Mạnh Khang	K62 CBLS					
5	60	175540301001	Hồ Quốc Đăng Khánh	K62 CBLS					
6	61	175540301005	Trần Văn Khân	K62 CBLS					
7	62	175210405001	Trần Thị Bích Ngọc	K62 CBLS					
8	63	175540301008	Đặng Vũ Thăng	K62 CBLS					
9	64	175340101001	Phạm Thị Thúy	K62 CBLS					
10	65	175540301012	Từ Ngọc Thương	K62 CBLS					
11	66	175540301006	Nguyễn Lê Nhật Tin	K62 CBLS					
12	67	175620105001	Điểu Tý	K62 CBLS					
13	68	175540301009	Nguyễn Thị Thảo Vy	K62 CBLS					
14	69	175420201012	Phạm Quốc Cường	K62 CNSH					
15	70	155420201006	Nguyễn Lê Dũ	K62 CNSH					
16	71	175420201009	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	K62 CNSH					
17	72	175420201011	Mầu Thị Huyên	K62 CNSH					
18	73	175420201001	Đào Tuấn Kiệt	K62 CNSH					
19	74	175420201010	Huỳnh Phúc Trọng	K62 CNSH					
20	75	175420201004	Nguyễn Anh Tú	K62 CNSH					

Số bài thi Số tờ giấy thi . Số biên bản vi phạm

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Cán bộ ghép phách

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP
PHÂN HIỆU TẠI TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI

Chuẩn đầu ra Tiếng anh đợt tháng 11 năm 2020

Ngày thi: 29/11/2020 Thi tại 505.G1

Ca thi Ca 1 (07 30 - 09.30) Phòng số. 4

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Ghi số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	76	175340101009	Huỳnh Hoài Anh	K62_QTKD					
2	77	175340101014	Nguyễn Thuy Ngọc Anh	K62 QTKD					
3	78	175340101005	Phan Gia Anh	K62 QTKD					
4	79	175340101022	Hoàng Thị Mông Cầm	K62 QTKD					
5	80	175340101012	Nguyễn Khánh Duy	K62 QTKD					
6	81	175340101016	Đặng Trần Thùy Dương	K62 QTKD					
7	82	175340101028	Nguyễn Lê Hải Dương	K62 QTKD					
8	83	175340101019	Trần Văn Hoàng	K62 QTKD					
9	84	175340101008	Đào Thị Bích Hợp	K62 QTKD					
10	85	175340101013	Bùi Khánh Linh	K62 QTKD					Hoãn thi
11	86	175340101006	Dương Thị Khánh Loan	K62 QTKD					
12	87	175340101020	Hồ Thị Mai Loan	K62 QTKD					
13	88	175340101003	Nguyễn Phan Long	K62 QTKD					
14	89	175340101018	Phạm Thị Hồng Nhung	K62 QTKD					
15	90	175340101010	Vũ Thị Kim Nương	K62 QTKD					
16	91	175340101025	Nguyễn Hoàng Minh Quang	K62 QTKD					
17	92	175340101017	Lương Ngọc Quý	K62 QTKD					
18	93	175340101004	Nguyễn Thị Xuân Quyên	K62 QTKD					
19	94	175340101029	Nguyễn Thị Thu Thảo	K62 QTKD					
20	95	175340101015	Nguyễn Thị Linh Trang	K62 QTKD					
21	96	175340101011	Doãn Thế Tuân	K62 QTKD					
22	97	155340101053	Lư Thị Bích Tuyên	K62 QTKD					

Số bài thi . Số tờ giấy thi Số biên bản vi phạm

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Cán bộ ghép phách

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP
PHÂN HIỆU TẠI TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI

Chuẩn đầu ra Tiếng anh đợt tháng 11 năm 2020

Ngày thi. 29/11/2020 Thi tại : 601.G1

Ca thi: Ca 1 (07:30 - 09:30) Phòng số: 5

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	98	175850101002	Bùi Vân Anh	K62-QTTN&MT					
2	99	175850101019	Trần Thị Phương Anh	K62-QTTN&MT					
3	100	175850101007	Nguyễn Hồ Thái Bình	K62-QTTN&MT					
4	101	175850101010	Trần Minh Cương	K62-QTTN&MT					
5	102	175850101008	Tạ Quang Đông	K62-QTTN&MT					
6	103	175850101016	Bùi Quang Hà	K62-QTTN&MT					
7	104	175850101012	Đặng Minh Hoàng	K62-QTTN&MT					
8	105	175850101002	Đinh Thị Ngọc Huyền	K62-QTTN&MT					
9	106	175850101013	Lê Thị Thu Huyền	K62-QTTN&MT					
10	107	175850101009	Trần Phúc Hưng	K62-QTTN&MT					
11	108	175850101004	Giáp Thị Lệ Kiều	K62-QTTN&MT					
12	109	175850101009	Nguyễn Thị Trúc Ly	K62-QTTN&MT					
13	110	175850101005	Lê Nhật Minh	K62-QTTN&MT					
14	111	175850101012	Ngô Công Minh	K62-QTTN&MT					
15	112	175850101002	Nguyễn Minh Kỳ Nam	K62-QTTN&MT					
16	113	175850101004	Trần Hoàng Nam	K62-QTTN&MT					
17	114	175850101011	Đặng Hồ Ngọc Ngoan	K62-QTTN&MT					
18	115	175850101014	Nguyễn Văn Ngọc	K62-QTTN&MT					
19	116	175850101002	Đinh Đặng Minh Nhật	K62-QTTN&MT					
20	117	175850101006	Vi Văn Nho	K62-QTTN&MT					
21	118	175850101022	Nguyễn Võ Quỳnh Như	K62-QTTN&MT					
22	119	175850101023	Phạm Thị Minh Phương	K62-QTTN&MT					
23	120	175850101017	Đồng Thị Thao	K62-QTTN&MT					
24	121	175850101001	Phạm Toàn Quốc Thao	K62-QTTN&MT					
25	122	175850101015	Trịnh Thị Mỹ Trinh	K62-QTTN&MT					
26	123	175850101018	Lê Thị Kim Viên	K62-QTTN&MT					

Số bài thi Số tờ giấy thi Số biên bản vi phạm

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Cán bộ ghép phách

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP
PHÂN HIỆU TẠI TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI

Chuẩn đầu ra Tiếng anh đợt tháng 11 năm 2020

Ngày thi: 29/11/2020 Thi tại : 602.G1

Ca thi: Ca 1 (07:30 - 09.30) Phòng số: 6

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	124	175640101007	Nguyễn Văn Cho	K62A Thu Y					
2	125	175640101033	Nguyễn Vũ Minh Đức	K62A_Thu Y					
3	126	175640101024	Nguyễn Hữu Dương	K62A_Thu Y					
4	127	175640101122	Nguyễn Thi Hoa	K62A_Thu Y					
5	128	175640101010	Nguyễn Xuân Hoàng	K62A Thu Y					
6	129	175640101120	Trần Huy Hiệu	K62A Thu Y					
7	130	175640101046	Trần Vũ Hội	K62A_Thu Y					
8	131	175640101047	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	K62A Thu Y					
9	132	175640101006	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	K62A Thu Y					
10	133	175640101027	Vũ Văn Loi	K62A Thu Y					
11	134	175640101042	Nguyễn Duy Lâm	K62A Thu Y					
12	135	175640101050	Nguyễn Tấn Mạnh	K62A Thu Y					
13	136	175640101029	Trần Võ Quỳnh Như	K62A Thu Y					
14	137	175640101056	Nguyễn Hiệp Nhì	K62A_Thu Y					
15	138	175640101003	Phạm Thị Nhi	K62A Thu Y					
16	139	175650101020	Huỳnh Thi Mỹ Oanh	K62A Thu Y					
17	140	175640101023	Trần Văn Thiên	K62A Thu Y					
18	141	175640101112	Nguyễn Duy Phương	K62A Thu Y					
19	142	175640101012	Nguyên Văn Quý	K62A Thu Y					
20	143	175640101127	Văn Ngọc Nam Sơn	K62A Thu Y					
21	144	175640101001	Nguyễn Minh Trí	K62A Thu Y					
22	145	175640101055	Trịnh Thị Kiều Trinh	K62A Thu Y					
23	146	175640101045	Nguyễn Xuân Trọng	K62A Thu Y					
24	147	175640101049	Bùi Thế Vũ	K62A_Thu Y					
25	148	175640101131	Trần Kim Xuyến	K62A Thu Y					
26	149	175640101037	Huỳnh Thi Trà My	K62A Thu Y					

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
27	150	175640101022	Nông Thị Nguyên	K62A Thu Y					
28	151	175640101052	Hoàng Thị Giáng Mi	K62A Thu Y					

Số bài thi

Số tờ giấy thi :

Số biên bản vi phạm:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Cán bộ ghép phách

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP
PHÂN HIỆU TẠI TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI

Chuẩn đầu ra Tiếng anh đợt tháng 11 năm 2020

Ngày thi 29/11/2020 Thi tại 603.G1

Ca thi: Ca 1 (07:30 - 09:30) Phòng số: 7

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	152	175340301021	Thái Thị Thúy Trang	K62_KT					
2	153	175340301020	Nguyễn Thị Mỹ	K62_KT					
3	154	175340301004	Lê Thị Huyền	K62_KT					
4	155	175340301006	Hoàng Hồ Thùy An	K62_KT					
5	156	175340301009	Phan Thị Huế	K62_KT					
6	157	175340301017	Nguyễn Thị Trúc Linh	K62_KT					
7	158	175340301003	Bùi Thị Thu Hằng	K62_KT					
8	159	175310101003	Nguyễn Cẩm Thu	K62_KT					
9	160	175340301011	Nguyễn Thị Thu Hương	K62_KT					
10	161	175340301010	Lục Thị Chang	K62_KT					
11	162	175340301018	Nguyễn Anh Thư	K62_KT					
12	163	175340301001	Trần Phạm Ni Ni	K62_KT					
13	164	175340301019	Hoàng Thị Yến Nhi	K62_KT					
14	165	175340301013	Phan Thị Hoa Huê	K62_KT					
15	166	175340301002	Lê Thị Bích Tâm	K62_KT					
16	167	175340301024	Mai Thị Thanh Trúc	K62_KT					
17	168	175850103033	Huỳnh Tấn A Đình	K62_KT					
18	169	165340301035	Đào Thị Anh Thư	K62_KT					
19	170	175620205007	Võ Văn Sáng	K62_LS					
20	171	155340301062	Nguyễn Anh Tuấn	K60_KT					

Số bài thi Số tờ giấy thi Số biên bản vi phạm

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Cán bộ ghép phách

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP
PHÂN HIỆU TẠI TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI

Chuẩn đầu ra Tiếng anh đợt tháng 11 năm 2020

Ngày thi 29/11/2020 Thi tại 604.G1

Ca thi Ca 1 (07:30 - 09:30) Phòng số: 8

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	172	175620112006	Trương Nguyễn Anh Duy	K62 BVTV					
2	173	175620205004	Võ Đình Hoàng	K62 BVTV					
3	174	175540301011	Phạm Quang Huy	K62 BVTV					
4	175	175620112010	Lê Đình Khánh	K62 BVTV					
5	176	175620112022	Hoàng Trung Kiên	K62 BVTV					
6	177	175620112017	Nguyễn Phương Liên	K62 BVTV					
7	178	175620112021	Đào Thị Lĩnh	K62 BVTV					
8	179	175620112014	Lo Mu Ha Sân Ly	K62 BVTV					
9	180	175620112003	Đinh Thị Thu Thuỷ	K62 BVTV					
10	181	175620112013	Đặng Đức Tiến	K62 BVTV					
11	182	175620112004	Lê Xuân Trí	K62 BVTV					
12	183	175620112005	Nguyễn Phi Trình	K62 BVTV					
13	184	175620112018	Nguyễn Ngọc Trọng	K62 BVTV					
14	185	175620112011	Nguyễn Cao Minh Tuấn	K62 BVTV					
15	186	175620112009	Trần Văn Thu	K62 BVTV					
16	187	175620112015	Trần Tuấn Kiệt	K62 BVTV					
17	188	175620112023	Lương Thanh Thoại	K62 BVTV					
18	189	175620112002	Nguyễn Văn Luyên	K62 BVTV					
19	190	175620112001	Lo Mu Ha Thi	K62 BVTV					

Số bài thi : Số tờ giấy thi Số biên bản vi phạm

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Cán bộ ghép phách

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP
PHÂN HIỆU TẠI TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI

Chuẩn đầu ra Tiếng anh đợt tháng 11 năm 2020

Ngày thi 29/11/2020 Thi tại 702.G1

Ca thi. Ca 1 (07 30 - 09 30) Phòng số: 9

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	191	175640101086	Phạm Tuấn An	K62B Thú Y					
2	192	175640101019	Trần Trọng Bình	K62B Thú Y					
3	193	175640101074	Vi Văn Chiến	K62B Thú Y					
4	194	175640101114	Mạc Văn Chính	K62B Thú Y					
5	195	175640101138	Mai Văn Cường	K62B Thú Y					
6	196	175640101082	Trần Thị Diễm	K62B Thú Y					
7	197	175640101107	Lại Thị Thanh Diệp	K62B_ Thú Y					
8	198	175640101060	Trần Hoàng Dũng	K62B Thú Y					
9	199	175640101039	Hương Ngọc Thiên Duyên	K62B Thú Y					
10	200	175640101063	Lê Tiến Đạt	K62B Thú Y					
11	201	175640101119	Phạm Duy Đức	K62B Thú Y					
12	202	175640101067	Bùi Quốc Hải	K62B Thú Y					
13	203	175640101079	Nguyễn Minh Hiếu	K62B Thú Y					
14	204	175640101093	Huỳnh Bá Hoàng	K62B Thú Y					
15	205	175640101108	Trần Thiên Hôi	K62B Thú Y					
16	206	175640101094	Đinh Tấn Hùng	K62B Thú Y					
17	207	175640101109	Nguyễn Quốc Huy	K62B_ Thú Y					
18	208	175640101061	Nguyễn Thị Thúy Kiều	K62B_ Thú Y					
19	209	175640101111	Bùi Thị Thùy Linh	K62B Thú Y					
20	210	175640101076	Phan Vững Luân	K62B Thú Y					
21	211	175640101135	Vũ Hoàng Nam	K62B Thú Y					
22	212	175640101097	Phạm Khánh Ngọc	K62B Thú Y					
23	213	175640101065	Hồ Văn Nhành	K62B Thú Y					

Số bài thi Số tờ giấy thi Số biên bản vi phạm:

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Cán bộ ghép phách

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP
PHÂN HIỆU TẠI TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI

Chuẩn đầu ra Tiếng anh đợt tháng 11 năm 2020

Ngày thi: 29/11/2020 Thi tại :703.G1

Ca thi: Ca 1 (07:30 - 08 40) Phòng số: 10

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	214	175640101110	Nguyễn Thị Mỹ Nhiên	K62B Thú Y					
2	215	175640101091	Lưu Thanh Phong	K62B Thú Y					
3	216	175640101133	Lê Viết Quân	K62B Thú Y					
4	217	175640101092	Lý Nguyễn Lưu Quý	K62B Thú Y					
5	218	175640101089	Lê Minh Tâm	K62B Thú Y					
6	219	175640101062	Nguyễn Thị Tâm	K62B Thú Y					
7	220	175640101102	Nguyễn Ngọc Tân	K62B Thú Y					
8	221	175640101081	Vy Thanh Thanh	K62B Thú Y					
9	222	175640101071	Trịnh Thị Thanh Thảo	K62B Thú Y					
10	223	175640101075	Trịnh Thị Thanh Thảo	K62B Thú Y					
11	224	175640101101	Nguyễn Hữu Thìn	K62B Thú Y					
12	225	175640101100	Phạm Thị Thuỷ	K62B Thú Y					
13	226	175640101083	Trương Thị Huyền Thương	K62B_Thú Y					
14	227	175640101103	Võ Đại Hoàng Triều	K62B Thú Y					
15	228	175640101087	Vy Mạnh Trương	K62B Thú Y					
16	229	175640101136	Lê Minh Tú	K62B Thú Y					
17	230	175640101058	Bùi Thị Thu Uyên	K62B Thú Y					
18	231	175640101106	Trần Văn Việt	K62B Thú Y					
19	232	175640101053	Trần Ngọc Vinh	K62B_Thú Y					
20	233	175640101095	Đặng Hữu Vũ	K62B Thú Y					
21	234	186620211051	Phạm Thanh Vân	[illegible]					
22	235	186620211017	Võ Ngọc Lam	[illegible]					
23	236	186620211008	Đặng Dương	[illegible]					

Số bài thi : Số tờ giấy thi Số biên bản vi phạm.

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Cán bộ ghép phách

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP
PHÂN HIỆU TẠI TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI

Chuẩn đầu ra Tin học đợt tháng 11 năm 2020

Ngày thi: 28/11/2020 Thi tại : TH2

Ca thi: Ca 1 (07:30 - 09:30) Phòng số.

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	1	175540301012	Từ Ngọc Thương	K62 CBLS					
2	2	175210405002	Mai Đức Cảnh	K62 CBLS					
3	3	175540301006	Nguyễn Lê Nhật Tín	K62_CBLS					
4	4	175540301001	Hồ Quốc Đăng Khánh	K62_CBLS					
5	5	175620105001	Đểu Lý	K62 CBLS					
6	6	175640101019	Trần Trọng Bình	K62B_Thu Y					
7	7	175640101074	Vi Văn Chiến	K62B Thu Y					
8	8	175640101107	Lại Thị Thanh Diệp	K62B_Thu Y					
9	9	175640101039	Trương Ngọc Thiên Duyên	K62B Thu Y					
10	10	175640101119	Phạm Duy Đức	K62B Thu Y					
11	11	175640101067	Bùi Quốc Hải	K62B Thu Y					
12	12	175640101076	Phan Vũng Luân	K62B Thu Y					
13	13	175640101135	Vũ Hoàng Nam	K62B Thu Y					
14	14	175640101110	Nguyễn Thị Mỹ Nhiên	K62B Thu Y					
15	15	175640101041	Trần Mai Quỳnh Như	K62B Thu Y					
16	16	175640101062	Nguyễn Thị Tâm	K62B Thu Y					
17	17	175640101081	Vy Thanh Thanh	K62B Thu Y					
18	18	175640101071	Trịnh Thị Thanh Thảo	K62B Thu Y					
19	19	175640101103	Võ Đại Hoàng Triều	K62B_Thu Y					
20	20	175640101053	Trần Ngọc Vinh	K62B Thu Y					
21	21	175640101114	Mạc Văn Chính	K62B_Thu Y					
22	22	155340101053	Lu Thị Bích Tuyên	K62 QTKD					
23	23	175640101042	Nguyễn Duy Lâm	K62A Thu Y					
24	24	175620112009	Trần Văn Thu	K62_BVTV					

Số bài thi : Số tờ giấy thi Số biên bản vi phạm:

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Cán bộ ghép phách